

Bản án số: 92/2024/HSST

Ngày: 29-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Tuấn và ông Lương Văn Thoại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2024/TLST-HS ngày 10/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 15/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **MAI VĂN L** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1989; nơi thường trú: Thôn M, xã H, thị xã S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn L (đã chết) và bà Mai Thị Q; có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm: 2014; tiền án: Không; tiền sự: có 02 tiền sự, cụ thể:

- Ngày 25/01/2019, Tòa án nhân dân huyện K, Thanh Hóa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng.

- Ngày 15/6/2021, Tòa án nhân dân thị xã C, Tiền Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Nhân thân:

(1) Bản án số 113/2013/HSST ngày 17/9/2013, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”;

(2) Bản án số 62/2015/HSST ngày 07/7/2015, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

(3) Ngày 26/3/2021, Công an thành phố Biên Hòa, Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đầu thú và tạm giam từ ngày 28/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1987; trú tại: Thôn Hạ, xã G, huyện K, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Mạnh M, sinh năm: 1993; trú tại: Thôn T, xã G, huyện K, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 27/02/2024, Công an xã G - huyện K tiếp nhận đơn trình báo của anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1987, trú tại thôn Thượng, G, K, Hà Nội về việc: Ngày 24/02/2024, anh T bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, BKS: 29T2-xx. Cùng ngày, anh Nguyễn Mạnh M, sinh năm 1993, trú tại thôn T, G đến Công an xã G trình báo về việc: Ngày 25/02/2024, anh M bị kẻ gian trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29K1-268.91. Ngày 28/02/2024, Công an xã G tiếp nhận đơn xin đầu thú của Mai Văn L về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 24/02/2024 và 25/02/2024 tại G, K, Hà Nội. Thu giữ của Mai Văn L: 01 quần bò màu xanh, 01 quần dài thể thao màu đen có xọc kẻ trắng bên sườn, 01 đôi dép màu xanh bên trên có 03 hình ngôi sao màu nâu và 02 gạch màu tím phía dưới 03 ngôi sao màu nâu, 01 đôi giày da loại giày lười màu đen.

Ngày 29/02/2024, Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Mai Văn L tại thôn Thượng, G, K, Hà Nội nhưng không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết Luận định giá tài sản số 33 ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện K, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29K1-268.91, số khung: RLHHA0804AY370097, số máy: HA08E1670120 mua và đăng ký năm 2013, đã qua sử dụng có giá trị 17.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 06/3/2024 của Hội đồng định giá trong TTHS huyện K, kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, BKS: 99T2-xx, số khung: 4318AY647305, số máy: JC43E1389823, mua và đăng ký năm 2010, đã qua sử dụng có giá trị 5.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Mai Văn L khai nhận: Ngày 18/02/2024, Mai Văn L từ nhà tại Thanh Hóa đến xưởng hàn xì tại thôn Thượng, xã G của anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1992, HKTT: Xóm D, M, D, Nghề An xin ở nhờ để đi xin việc, anh D đồng ý. Do không có việc làm, không có tiền tiêu xài nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là xe máy. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/02/2024, L đi bộ từ xưởng hàn xì của anh D đi bộ xung quanh khu vực thôn Thượng, G nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi L đi bộ đến số nhà 83 thôn Thượng, G thì phát hiện trong sân nhà có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen, BKS: 99T2-xx đã qua sử dụng, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa, công mở, không có người trông giữ, L đã lén lút đi vào trong sân dắt chiếc xe máy trên ra ngoài đường và mở khóa điện nổ máy và điều khiển xe đi đến khu vực thị trấn Chờ, S, Bắc Ninh. Tại S, Bắc Ninh, L gặp một

người đàn ông tại vỉa hè và bán chiếc xe máy vừa trộm cắp được trên cho người đàn ông được 2.500.000 đồng. Sau khi bán xe xong, L đi về xưởng của anh D ngủ. Số tiền do tiêu thụ chiếc xe máy do trộm cắp mà có L đã tiêu xài cá nhân hết.

Cùng mục đích thủ đoạn trên, khoảng 18 giờ 45 phút ngày 25/02/2024, L đi bộ xung quanh khu vực xóm Mới, thôn T, G để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khi L đi bộ đến trước số nhà 18/106 đường G thì L phát hiện thấy trong sân nhà có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29K1-268.91, chìa khóa vẫn cắm tại ổ khóa, không có người trông giữ thì L đi vào dắt chiếc xe máy trên ra cổng, mở khóa điện và đi đến khu vực thị trấn Chờ, S, Bắc Ninh thì gặp lại người đàn ông mua xe trước đó. L bán chiếc xe máy vừa trộm cắp được số tiền 5.000.000 đồng, sau đó tiếp tục về xưởng của anh D ở. Số tiền tiêu thụ chiếc xe máy do trộm cắp mà có L đã tiêu xài cá nhân hết. Do biết Cơ quan Công an đang điều tra vụ việc nên L đã đến Cơ quan Công an xin đầu thú.

Đối với người đàn ông đã mua hai chiếc xe trộm cắp của bị cáo Mai Văn L, do không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với 01 quần bò màu xanh, 01 quần dài thể thao màu đen có xọc kẻ trắng bên sườn, 01 đôi dép màu xanh bên trên có 03 hình ngôi sao màu nâu và 02 gạch màu tím phía dưới 03 ngôi sao màu nâu, 01 đôi giày da loại giày lười màu đen là tài sản của Mai Văn L, Cơ quan điều tra đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường dân sự: Anh Nguyễn Thành T yêu cầu L bồi thường số tiền 5.000.000 đồng và anh Nguyễn Mạnh M yêu cầu L bồi thường số tiền 17.000.000 đồng, tương ứng với giá trị tài sản bị trộm cắp.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKSGL ngày 09/5/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Mai Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX: Áp dụng, khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn L từ 18 đến 22 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo L phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành T số tiền 5.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh M số tiền 17.000.000 đồng

Về vật chứng: Áp dụng, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 quần bò màu xanh, 01 quần dài thể thao màu đen có xọc kẻ trắng bên sườn, 01 đôi dép màu xanh bên trên có 03 hình ngôi sao màu nâu và 02 gạch màu tím phía dưới 03 ngôi sao màu nâu, 01 đôi giày da loại giày lười màu đen thu giữ của Mai Văn L không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Mai Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại anh Nguyễn Thành T, anh Nguyễn Mạnh M; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 24 - 25/02/2024 bị cáo Mai Văn L đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19h30' ngày 24/02/2024, tại thôn Thượng, G, K, Hà Nội, Mai Văn L có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S, màu đen xám, BKS: 99T2-xx của anh Nguyễn Thành T theo Kết luận định giá có trị giá là 5.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 18h45' ngày 25/02/2024, tại khu vực xóm Mới, thôn T, G, K, Hà Nội, Mai Văn L tiếp tục có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29K1-268.91 của anh Nguyễn Mạnh M theo Kết luận định giá có trị giá là 17.000.000 đồng

Tổng trị giá tài sản bị cáo Mai Văn L đã trộm cắp là 22.000.000 đồng.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Mai Văn L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Liên quan trong vụ án này còn có đối tượng tiêu thụ xe của bị cáo Mai Văn L tại S, tỉnh Bắc Ninh nhưng bị cáo không biết tên, địa chỉ của người này, nên Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử thật nghiêm M trước pháp luật để giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Mai Văn L là người có nhân thân xấu, có 02 tiền sự chưa được xóa. Bản thân L nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử về các tội chiếm đoạt tài sản, mặc dù các bản án đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sau khi ra trại về địa phương do lười lao động, muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu bản thân, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Trong hai ngày 24 - 25/02/2024 bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo

quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Nguyễn Thành T yêu cầu bị cáo L phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; anh Nguyễn Mạnh M yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 17.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo L chấp nhận bồi thường cho anh T và anh M số tiền nêu trên, sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho bị hại là phù hợp với pháp luật, nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 quần bò màu xanh, 01 quần dài thể thao màu đen có xọc kẻ trắng bên sườn, 01 đôi dép màu xanh bên trên có 03 hình ngôi sao màu nâu và 02 gạch màu tím phía dưới 03 ngôi sao màu nâu, 01 đôi giày da loại giày lười màu đen thu giữ của Mai Văn L không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Mai Văn L 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 28/02/2024.

- Về dân sự, áp dụng: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Mai Văn L phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành T số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*); bồi thường cho anh Nguyễn Mạnh M số tiền 17.000.000đ (*mười bảy triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh T, anh M có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo L không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo L còn phải trả cho anh T, anh M số tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tại thời điểm trả.

- Về vật chứng, áp dụng: Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung tiêu hủy: 01 quần bò màu xanh, 01 quần dài thể thao màu đen có xọc kẻ trắng bên sườn, 01 đôi dép màu xanh bên trên có 03 hình ngôi sao màu nâu và 02 gạch màu tím phía dưới 03 ngôi sao màu nâu, 01 đôi giày da loại giày lười màu đen.

Vật chứng nêu trên, tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K, TP. Hà Nội ngày 22/5/2024.

- Về án phí, áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Bị cáo Mai Văn L phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.100.000đ (*một triệu một trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, áp dụng: Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

+ Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- TT lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- L HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Phương